

Bản án số: 25/2026/HS-ST

Ngày: 13-02-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thành Trung.

2. Ông Bùi Minh Châu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Kim Loan - là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Phan Hoàng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2026, đối với bị cáo:

Lê Duy Q, sinh ngày 06 tháng 8 năm 1979 tại Đ. Nơi thường trú: K 2, p 3, t p S, tỉnh Đ (nay là khóm T, p S, tỉnh Đ); Nơi tạm trú và chỗ ở hiện nay: Số xx, đường P, k 3, p A, thành phố H, tỉnh Đ (nay là k 3, p H, tỉnh Đ); Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn D (sống) và bà Trương Thị P (sống); Có vợ và 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Thái Vũ L, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp P, xã P, tỉnh A. Có đơn xin vắng mặt.

2. Ông Trần Văn H, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp M, xã T, tỉnh Đ. Có đơn xin vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Ông Lê Văn C, sinh năm 1985. Địa chỉ: k 2, phường C, tỉnh Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 10/2024 Đoàn Văn B là bạn của Lê Duy Q đề nghị Q tìm kiếm trên mạng xã hội đặt mua hộ 01 giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa hạng T3. Q đồng ý và sử dụng mạng xã hội facebook của cá nhân “L Q” số điện thoại 0932.991.433 tìm trên mạng thì thấy trang facebook (không nhớ tên) có đăng các bản tin nhận làm các loại giấy tờ với giá rẻ, chi phí mua 01 giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa hạng T3 là giá 1.500.000 đồng. Q thông tin cho B biết, B đồng ý mua và đưa tiền cho Q 2.000.000 đồng, trong đó có 500.000 đồng là tiền hoa hồng, cho Q mua dùm. Đến ngày 10/10/2024 Bưu điện thành phố H (nay là phường H) liên hệ với Q đến nhận giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa số: 000012122.CC, hạng T3, Họ tên: Đoàn Văn B, tên người gửi Trần Thị Hoài T, thì Q đến nhận và thanh toán 1.500.000 đồng, sau đó giao giấy chứng nhận cho B.

Ngày 03/12/2024, Q nhận mua dùm cho Thái Vũ L, Lê Văn H và Trần Văn H 03 Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa hạng T3. Q báo giá chi phí mua là 2.000.000 đồng/người (*hai triệu đồng trên 01 giấy*) và nhận tổng cộng số tiền 6.000.000 đồng, trong đó 1.500.000 là tiền hoa hồng. Q yêu cầu cung cấp ảnh 3x4 và bản photo căn cước công dân để làm giấy tờ, do Thái Vũ L không kết bạn qua ứng dụng Zalo với Q nên L chụp ảnh 3x4 và căn cước công dân của L và Hiếu, gửi cho anh Lê Văn Chuyên, nhờ anh Chuyên chuyển lại cho Q dùm. Đến ngày 06/12/2024 Bưu điện thành phố H liên hệ với Q đến nhận 03 Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa hạng T3 gồm: 01 Giấy số: 00022179.CC, Hạng: T3, Họ và tên: Lê Văn H; 01 Giấy số: 00022168.CC, Hạng: T3, Họ và tên: Trần Văn H; 01 (một) Giấy số: 00022035.CC, Hạng: T3, Họ và tên: Thái Vũ L; tên người gửi Nguyễn Thị Ngọc T, Q đến nhận và thanh toán 4.500.000 đồng, sau khi nhận xong thì bị Công an thành phố H phát hiện mời làm việc, nên Q tự nguyện giao nộp 04 giấy chứng nhận đã làm giả như trên phục vụ điều tra.

Qua nhận đặt 04 giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa hạng T3, Lê Duy Q thu lợi bằng việc hưởng tiền hoa hồng là 2.000.000 đồng (thu lợi 500.000 đồng/01 giấy). Nhận thấy, sự việc có dấu hiệu của tội phạm Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức, nên chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra thụ lý kiểm tra, xác minh làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Kết luận giám định số 730/KL-KTHS ngày 10/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp: 04 Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền

trưởng phương tiện thủy nội địa cần giám định Đoàn Văn B ký hiệu A1, Thái Vũ L ký hiệu A2, Trần Văn H ký hiệu A3 và Lê Văn H ký hiệu A4 là giả.

- Vật chứng thu giữ và xử lý:

+ Tiền Việt Nam: 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Đây là tiền do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có. Tiếp tục quản lý và xử lý theo quy định.

+ Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa, số lượng: 1 Khác (giấy); Đặc điểm: Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa, số: 00022168.CC; Hạng: T3; Họ và tên: Trần Văn H; Ngày sinh: 01/01/1988; Nơi cư trú: Thường Phước 2, Hồng Ngự, Đồng Tháp; do Cục Đường thủy nội địa Việt Nam cấp ngày 20/09/2024.

+ Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa, số lượng: 1 Khác (giấy); Đặc điểm: Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa, số: 00022179.CC; Hạng: T3; Họ và tên: Lê Văn H; Ngày sinh: 01/01/1997; Nơi cư trú: An Lạc, Hồng Ngự, Đồng Tháp; do Cục Đường thủy nội địa Việt Nam cấp ngày 20/09/2024.

+ Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa, số lượng: 1 Khác (giấy); Đặc điểm: Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa, số: 000012122.CC; Hạng: T3; Họ và tên: Đoàn Văn B; Ngày sinh: 29/05/1992; Nơi cư trú: ấp An Khương, An Thạnh Trung, Chợ Mới, An Giang; do Cục Đường thủy nội địa Việt Nam cấp ngày 24/06/2023.

+ Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa, số lượng: 1 Khác (giấy); Đặc điểm: Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa, số: 00022035.CC; Hạng: T3; Họ và tên: Thái Vũ L; Ngày sinh: 27/08/1989; Nơi cư trú: Phú Hòa B, Phú Lâm, Phú Tân, An Giang; do Cục Đường thủy nội địa Việt Nam cấp ngày 16/08/2024.

- Đối với các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

+ Đối tượng Nguyễn Thị Ngọc T, địa chỉ 79/192A, đường Dương Thị M, phường T, quận xx, thành phố H (sau sáp nhập là phường T, thành phố H). Công an phường T xác nhận trên địa bàn không có số nhà, địa chỉ như trên.

+ Đối tượng Trần Thị Hoài T, địa chỉ ấp 2, xã B, thị xã K, tỉnh L (sau sáp nhập xã B, tỉnh T). Công an xã B xác nhận trên địa bàn phường không có nhân khẩu tên Trần Thị Hoài T và tại xã B không có ấp 2 như trên.

Đối với Nguyễn Thị Ngọc T và Trần Thị Hoài T là người trực tiếp gửi các giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa giả cho bị cáo Lê Duy Q. Tuy nhiên hiện nay không xác định được các đối tượng

trên do đó tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ thì xử lý theo quy định pháp luật.

+ Đối tượng Đoàn Văn B, địa chỉ ấp A, xã A, huyện C, tỉnh A (sau sáp nhập là xã L, tỉnh A). Qua kết quả xác minh Đoàn Văn B, sinh ngày 29/5/1992 có đăng ký thường trú tại địa phương. Hiện đương sự Đoàn Văn B không có mặt tại địa phương, chưa rõ đi đâu làm gì.

Đối với Đoàn Văn B là người liên hệ nhờ bị cáo Lê Duy Q mua giùm giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa giả, B đã nhận được giấy chứng nhận từ ngày 10/10/2024 đến 03/12/2024 thì đưa lại giấy tờ trên cho Q giao nộp. Tuy nhiên hiện nay chưa làm việc được với đối tượng do không có mặt tại địa phương, nên tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ đối tượng thực hiện hành vi “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” thì tiến hành xử lý theo quy định pháp luật.

+ Đối tượng Lê Văn H, địa chỉ khóm S, phường A, thành phố H, tỉnh Đ (sau sáp nhập là phường T, tỉnh Đ). Qua kết quả xác minh Lê Văn H không có mặt tại địa phương.

Đối với Lê Văn H là người liên hệ nhờ bị cáo Lê Duy Q mua giùm giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa giả. Tuy nhiên hiện nay chưa làm việc được với đối tượng do không có mặt tại địa phương, ngoài ra Hậu chưa nhận được giấy tờ giả đã đặt mua trên. Nên tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ đối tượng thực hiện hành vi “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” thì tiến hành xử lý theo quy định pháp luật.

+ Đối với Trần Văn H, Thái Vũ L có nghe thông tin bị cáo Lê Duy Q có nhận làm hồ sơ thi khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện đường thủy nội địa dễ dãi, nên đã liên hệ với bị cáo Q thông qua để nhờ làm hồ sơ thi dùm, không biết giấy tờ trên do Q làm giả, ngoài ra H và L chưa nhận được giấy tờ giả đã đặt mua trên, chưa sử dụng vào mục đích gì vi phạm pháp luật. Xét thấy hành vi của Hiếu và L không có dấu hiệu của tội phạm nên không đặt ra xem xét hành vi “Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

+ Đối với Lê Văn C là người được Thái Vũ L nhờ chuyển dùm các giấy tờ của L và Hiếu cho bị cáo Q để nộp hồ sơ dự thi, trong giai đoạn điều tra, xác minh làm rõ xác định C không có liên quan, không biết việc làm giả các giấy tờ, không nhận tiền hoa hồng từ việc chuyển các giấy tờ trên cho Q. Xét thấy hành vi của Chuyên không có dấu hiệu của tội phạm. do đó nên không đặt ra xem xét.

Tại Cáo trạng số 45/CT-VKS-KV12 ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp truy tố bị cáo Lê Duy Q về Tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, thừa nhận Bản cáo trạng mô tả và truy tố bị cáo về Tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức là đúng với hành vi của bị cáo đã thực hiện.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp: Sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Kiểm sát viên quyết định giữ nguyên nội dung bản cáo trạng về việc truy tố bị cáo Lê Duy Q về Tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, điểm c khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Duy Q phạm Tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức. Xử phạt bị cáo tù 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 04 (bốn) Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa hạng T3 (mang tên Trần Văn H số 00022168.CC; mang tên Lê Văn H số 00022179.CC; mang tên Đoàn Văn B số 000012122.CC; mang tên Thái Vũ L số 00022035.CC).

Đây là 04 giấy chứng nhận chuyên môn thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa do bị cáo Lê Duy Q làm giả.

Về trách nhiệm dân sự:

+ Đối với Thái Vũ L và Trần Văn H nhận thấy do hiểu nhầm việc đăng ký dự thi để được cấp Giấy chứng nhận chuyên môn thuyền trưởng do đó không yêu cầu khắc phục, bồi thường thiệt hại.

+ Đối với Đoàn Văn B và Lê Văn H do không làm việc được, nên không có cơ sở để giải quyết trách nhiệm dân sự với Bền và Hậu.

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Duy Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với kết luận giám định, lời khai những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, không tranh luận, chỉ nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Duy Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các vật chứng thu giữ, Kết luận giám định kỹ thuật hình sự số 730/KL-KTHS cùng lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử (HĐXX) có đủ cơ sở xác định: Với mục đích trục lợi cá nhân, bị cáo đã chủ động liên hệ đặt làm giả 04 Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ việc làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo thực hiện hành vi đặt làm giả tổng cộng 04 Giấy chứng nhận, do đó thuộc tình tiết định khung “Làm từ 02 đến 05 tài liệu” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, bị cáo thực hiện hành vi làm giả vào 02 thời điểm hoàn toàn độc lập (tháng 10/2024 làm giả cho Đoàn Văn B; tháng 12/2024 tiếp tục làm giả cho Thái Vũ L, Trần Văn H, Lê Văn H), mỗi lần thực hiện đều thỏa mãn đầy đủ các dấu hiệu cấu thành tội phạm. Do đó, bị cáo còn phải chịu tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] “Điều 341. Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp

luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Làm từ 02 con dấu, tài liệu...”

[5] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm trật tự quản lý hành chính mà còn gián tiếp đe dọa an toàn tính mạng, tài sản của người dân khi các chứng chỉ giả được đưa vào sử dụng trong giao thông đường thủy. Bị cáo đã lợi dụng triệt để không gian mạng và dịch vụ chuyển phát để thực hiện tội phạm, thể hiện sự coi thường kỷ cương pháp luật. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình, HĐXX cân nhắc các tình tiết sau:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện kinh tế của bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với Thái Vũ L và Trần Văn H: Do nhầm lẫn trong quá trình đăng ký nên không có yêu cầu bồi thường, HĐXX không xét đến.

Đối với Đoàn Văn B và Lê Văn H, do chưa làm việc được nên chưa có cơ sở để giải quyết, do đó HĐXX không xét đến.

[8] Đối với các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Đối với Nguyễn Thị Ngọc T và Trần Thị Hoài T, là những người gửi giấy chứng nhận giả cho bị cáo Lê Duy Q. Kết quả xác minh tại địa chỉ cung cấp không có các đối tượng này, sẽ xử lý sau khi có căn cứ.

Đối với Đoàn Văn B, là người nhờ bị cáo Q mua giấy chứng nhận giả và đã nhận tài liệu. Hiện B không có mặt tại địa phương, sẽ xử lý sau khi có căn cứ.

Đối với Lê Văn H, là người nhờ bị cáo Q mua giấy chứng nhận giả nhưng chưa nhận được tài liệu. Hiện H không có mặt tại địa phương, sẽ xử lý sau khi có căn cứ.

Đối với Trần Văn H và Thái Vũ L, liên hệ nhờ bị cáo Q làm hồ sơ thi vì tưởng là hồ sơ thật, không biết Q làm giả; đồng thời chưa nhận và chưa sử dụng giấy tờ giả nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

Đối với Lê Văn C, là người chuyển hồ sơ giúp L và H, không biết nội dung làm giả và không hưởng lợi nên không đặt ra vấn đề xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng: Đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, điểm c khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Duy Q phạm Tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Xử phạt bị cáo Lê Duy Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 04 (bốn) Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa hạng T3 (mang tên Trần Văn H số 00022168.CC; mang tên Lê Văn H số 00022179.CC; mang tên Đoàn Văn B số 000012122.CC; mang tên Thái Vũ L số 00022035.CC).

Đây là 04 giấy chứng nhận chuyên môn thuyền trưởng phương tiện thủy nội địa do bị cáo Lê Duy Q làm giả.

Vật chứng nêu trên do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 - Đồng Tháp đang quản lý theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 06 tháng 02 năm 2026.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Duy Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/02/2026). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo sẽ

được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Nơi đang giam giữ bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Quốc Bình